TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HỆN QO** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **89** /2020/QĐST-HNGĐ	*QO, ngày 05 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/5/2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quang H** sinh năm 1974, HKTT và nơi ở: Đội 8, thôn QY, xã YS, Hện QO, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1982; HKTT: Đội 8, thôn QY, xã YS, Hiện QO, thành phố Hà Nội; hiện trú tại: Thôn D, thị trấn QO, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Quang H** và chị **Bùi Thị T** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Việt B, sinh 22/7/2006; Nguyễn Xuân T, sinh 14/10/2009. Ly hôn anh H và chị T thỏa thuận: Giao con Nguyễn Việt B cho anh H, giao con Nguyễn Xuân T cho chị T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác. Chị T, anh H có

quyền đi lại, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H, chị T cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả thuận và không yêu cầu toà giải quyết.

2.2. Về góp phí tổn nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Hào, chị Trang cho đến khi có yêu cầu hoặc có quyết định thay đổi khác.

3. Về án phí: Anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011102 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự Hện QO, thành phố Hà Nội. Trả lại anh H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND Hện QO;
- Chi cục THADS Hện QO;
- UBND xã YS, H. QO;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Trí